

Số: 08 /KH-UBND

Châu Thành, ngày 25 tháng 04 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện chỉ tiêu lĩnh vực môi trường tại Nghị quyết
số 102/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện
về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành năm 2024

Căn cứ Chỉ thị số 48-CT/TU, ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong đô
thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh”;

Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đô thị và
nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân
tỉnh về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ
môi trường đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Kế hoạch số
04/KH-UBND);

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân
dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu lĩnh vực môi
trường tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân
huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành năm 2024, cụ thể
như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến chỉ tiêu môi trường nêu tại
Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành năm 2024.

- Định kỳ báo cáo đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và đề
xuất kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo ý
kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện Châu
Thành.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

Thực hiện các chỉ tiêu tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 15/12/2023
của Hội đồng nhân dân huyện:

(15) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm
môi trường được xử lý đạt 99,6%, trong đó tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường
nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

(16) Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 99%.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền ý thức về bảo vệ tài nguyên và môi trường:

- Hội đồng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật huyện tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường lồng ghép trong các đợt tuyên truyền của Hội đồng hằng năm.

- Chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình về BVMT, đặc biệt là mô hình phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế tối đa việc sử dụng túi, bao bì nhựa và các sản phẩm nhựa khó phân huỷ, thay thế bằng các sản phẩm làm từ nguyên, vật liệu xanh, xây dựng lối sống thân thiện môi trường...

- Triển khai các mô hình thí điểm, các mô hình mẫu, điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường trong các trường học, chợ, khu dân cư, cơ sở tôn giáo,....

2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm:

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường theo thẩm quyền.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; hậu kiểm các Giấy phép môi trường đã cấp. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, tại các làng nghề, các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và vùng nông thôn.... Tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ môi trường các dự án có nguồn thải lớn, nắm bắt tình hình bảo vệ môi trường tại Nhà máy xử lý chất thải rắn tỉnh, Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt thành phố Trà Vinh, bãi rác xã Hòa Lợi, Lương Hòa A.

- Lập báo cáo công tác môi trường trên địa bàn huyện hàng năm theo quy định, đồng thời hỗ trợ địa phương lập báo cáo công tác môi trường hàng năm đối với bãi rác Hòa Lợi và Lương Hòa A theo hồ sơ môi trường được duyệt. Phối hợp quản lý, khai thác các trạm quan trắc, dự báo nước mặn và giám sát chất lượng nước tự động để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nhằm kịp thời dự báo và phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04 của UBND tỉnh gắn với việc xây dựng cảnh quan môi trường, tuyến đường hoa, tuyến đường xanh - sạch - đẹp.

- Chỉ đạo các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi phổ biến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được ban hành kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường được xử lý đạt 99,6%, trong đó tỷ lệ cơ

sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%

3. Quản lý chất thải:

- Tăng cường thực hiện hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 99%, chất thải rắn vùng nông thôn đạt 98,02%.

- Giám sát, kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của các chủ nguồn thải chất thải nguy hại; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%.

- Đảm bảo công tác quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế từ việc phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế đúng theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 23/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn và Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi các tuyến kênh, mương, đoạn sông đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo xã Lương Hòa và Đa Lộc xử lý triệt để kênh, mương ô nhiễm để báo cáo kết quả hoàn thành khắc phục Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện dự án Xây dựng hướng dẫn quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân; giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Năm 2024.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan thực hiện các nội dung nêu tại mục 1,2,3 của Phần III Kế hoạch này.

- Tăng cường trách nhiệm ngành, chủ trì, phối hợp các ngành liên quan, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nâng cao tỉ lệ chỉ tiêu môi trường trên địa bàn huyện nêu tại Phần II Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là việc xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế và chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong xây dựng mới phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2026 đảm bảo đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn toàn huyện.

- Định kỳ hàng quý tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để kịp thời chỉ đạo thực hiện. Thời gian báo cáo: hàng quý (ngày 10 của quý tiếp theo), 06 tháng (ngày 10/7), báo cáo năm (ngày 15/12).

2. Các phòng, ban, ngành huyện:

2.1. Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện: Chủ trì thực hiện **chỉ tiêu số 17** nêu tại Phần II Kế hoạch này, đảm bảo việc quản lý, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn huyện.

2.2. Các phòng, ban, ngành huyện: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hiệu quả đạt các chỉ tiêu nêu tại Phần II, III của Kế hoạch này.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả. Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hiệu quả đạt các chỉ tiêu nêu tại Phần II, III của Kế hoạch này trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phân loại chất thải tại nguồn; mở rộng tuyến thu gom chất thải sinh hoạt trên địa bàn huyện để nâng cao hơn nữa tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt. Thực hiện trách nhiệm đúng quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

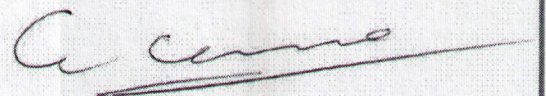
(Chi tiết kèm theo phụ lục nhiệm vụ giải pháp thực hiện chỉ tiêu lĩnh vực môi trường năm 2024)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu lĩnh vực môi trường tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT, UBND huyện;
- Các phòng ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NCKT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tiến

PHỤ LỤC**NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 08 /KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị phụ trách chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tăng cường công tác tuyên truyền ý thức về bảo vệ tài nguyên và môi trường			
1	Hội đồng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật huyện tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường lồng ghép trong các đợt tuyên truyền của Hội đồng hằng năm.	Hội đồng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật huyện	Các phòng, ban ngành huyện và UBND cấp xã	Thường xuyên
2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình về BVMT, đặc biệt là mô hình phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế tối đa việc sử dụng túi, bao bì nhựa và các sản phẩm nhựa khó phân hủy, thay thế bằng các sản phẩm làm từ nguyên, vật liệu xanh, thân thiện môi trường, xây dựng lối sống thân thiện môi trường...	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban ngành huyện và UBND cấp xã	Thường xuyên
3	Triển khai các mô hình thí điểm, các mô hình mẫu, điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường trong các trường học, chợ, khu dân cư, cơ sở tôn giáo,....	Các phòng, ban ngành huyện và UBND cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên
II	Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm			

1	Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường theo thẩm quyền.	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Tổ thẩm định kiểm tra, cấp GPMT huyện	UBND cấp xã	Năm 2024
2	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; hậu kiểm các Giấy phép môi trường đã cấp. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, tại các làng nghề, các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và vùng nông thôn.... Tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ môi trường các dự án có nguồn thải lớn, nắm bắt tình hình bảo vệ môi trường tại Nhà máy xử lý chất thải rắn tỉnh, Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt thành phố Trà Vinh, bãi rác xã Hòa Lợi, Lương Hòa A.	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Đoàn kiểm tra môi trường huyện	UBND cấp xã	Theo kế hoạch được duyệt năm 2024
3	Lập báo cáo công tác môi trường trên địa bàn huyện hàng năm theo quy định, đồng thời hỗ trợ địa phương lập báo cáo công tác môi trường hàng năm đối với bãi rác Hòa Lợi và Lương Hòa A theo hồ sơ môi trường được duyệt. Phối hợp quản lý, khai thác các trạm quan trắc, dự báo nước mặn và giám sát chất lượng nước tự động để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường nhằm kịp thời dự báo và phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, phục vụ sản xuất nông nghiệp.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã	Năm 2024
4	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 04 của UBND tỉnh gắn với việc xây dựng cảnh quan môi trường, tuyến đường hoa, tuyến đường xanh - sạch - đẹp.	Phòng Tài nguyên và Môi trường, Tổ công tác liên ngành huyện	UBND cấp xã	Năm 2024

5	Triển khai thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi phổ biến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được ban hành kèm theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh.	UBND cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên
III	Quản lý chất thải:			
1	Tăng cường thực hiện hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 99%, chất thải rắn vùng nông thôn đạt 98,02%.	UBND cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên
2	Giám sát, kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của các chủ nguồn thải chất thải nguy hại; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã	Thường xuyên
3	Đảm bảo công tác quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế từ việc phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế đúng theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%.	Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
4	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 23/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tăng cường năng lực và hạ tầng kỹ thuật thực hiện quản lý chất thải rắn và Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi các tuyến kênh, mương, đoạn sông đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa và Đa Lộc xử lý triệt để kênh, mương ô nhiễm để báo cáo kết quả hoàn thành khắc phục Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; Phòng Kinh tế và Hạ tầng và UBND cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên

5	Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện dự án Xây dựng hướng dẫn quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân; giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban ngành huyện và UBND cấp xã	Tháng 6/2024
---	---	--------------------------------	---	--------------